TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2022/QĐST–HNGĐ	Phú Thọ, ngày 24 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Thùy Hương

- Thư ký phiên họp*:* Ông Trần Anh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp*:* Bà Nguyễn Thị Long Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 102/2021/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*".

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 89/2021/QĐST - VDS ngày 30 tháng 12 năm 2021 và quyết định hoãn phiên họp giải quyết việc dân sự số: 90 ngày 13 tháng 01 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Việt Q, sinh ngày 07/6/1976. Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu Thao C, thị trấn Phú X, huyện Phú X, thành phố Hà Nội. Nơi làm việc: Công ty TNHH tư vấn và dịch vụ Hiền C có địa chỉ trụ sở tại Đội 9, khu Hồng H, phường Minh N, thành phố Việt T, tỉnh Phú Thọ. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

- Chị Kiều Thanh T, sinh ngày 15/10/1980. Nơi ĐKHKTT: Tiểu khu Thao C, thị trấn Phú X, huyện Phú X, thành phố Hà Nội. Hiện nay đang ở Đài Loan. Có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn Việt Q và chị Kiều Thanh T và bản tự khai của anh Nguyễn Việt Q trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt Q và chị Kiều Thanh T tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện ngày 23/3/1999 tại UBND thị trấn Phú X, huyện Phú X, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội). Trong quá trình chung sống của anh Q, chị T chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn. Cuộc sống vợ chồng sau khi kết hôn

được một thời gian bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nguyên nhân chủ yếu là do khác biệt về tính cách, không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, quan điểm trong cuộc sống khác biệt. Vợ chồng đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên vẫn không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì đã sống ly thân với nhau một thời gian dài càng khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện nay, nhận thấy tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, cuộc sống hôn nhân chỉ tồn tại về mặt pháp lý, mục đích của hôn nhân thực tế không đạt được nên anh Q và chị T thống nhất thuận tình ly hôn, sớm ổn định cuộc sống cho cả hai bên.

- Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh Q, chị T xác định có một con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 06/8/2000. Cháu L đã trưởng thành nên cháu L ở với ai là do cháu tự quyết định nên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ tài chính khác: Anh Q, chị T không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn và các chi phí tố tụng khác: Anh Q và chị T thỏa thuận anh Q tự nguyện chịu toàn bộ.

Quá trình giải quyết việc dân sự, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vân tay của chị Kiều Thanh T tại trang 02 của đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự 2021, trang 01 đơn xin giải quyết vắng mặt của chị T năm 2021, trang 02 bản tự khai của chị T năm 2021.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của chủ tọa phiên họp, thư ký phiên họp và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Thẩm phán tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về nội dung việc dân sự: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt Q và chị Kiều Thanh T. Về con chung, tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Qué và chị T về việc anh Q tự nguyện chịu 3.000.000đ. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Q xin chịu cả 300.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Hiện chị Kiều Thanh T đang sinh sống tại nước ngoài. Do vậy, căn cứ vào khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Anh Q và chị T có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh Q và chị T.

[2]. Về nội dung:

- Tại Bản kết luận giám định số: 1379/KLGĐ ngày 02/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Dấu vân tay "ngón trỏ trái" và "ngón trỏ phải" dưới mục ghi tên "Kiều Thanh T" trong các tài liệu " Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự", "đơn xin giải quyết vắng mặt" và "bản tự khai" so với dấu vân tay in tại ô "ngón trỏ trái" và "ngón trở phải" trên giấy chứng minh nhân dân số: 111913228 ghi tên Kiều Thanh T, sinh ngày 15/10/1980; Nơi thường trú: thị trấn Phú X, huyện Phú X, Hà Tây do Công an tỉnh Hà Tây cấp ngày 03/7/2002 là do cùng một người in ra. Do vậy, có thể khẳng định đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự 2021, đơn xin giải quyết vắng mặt của chị T năm 2021, bản tự khai của chị T năm 2021 thể hiện ý chí của chị Kiều Thanh T trong vụ việc dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt Q và chị Kiều Thanh T kết hôn ngày 13/3/1999 tại UBND thị trấn Phú X, huyện Phú X, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh Q, chị T chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống, khác biệt về tính cách, không thể hòa hợp, không có tiếng nói chung, quan điểm trong cuộc sống khác biệt. Hai bên đã nhiều lần nói chuyện để hàn gắn nhưng nhận thấy mục đích của hôn nhân không đạt được, hai bên vẫn không có tiếng nói chung, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì đã sống ly thân với nhau một thời gian dài càng khiến cho tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Anh Q và chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Do vậy, cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt Q và chị Kiều Thanh T là phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Anh Q, chị T xác định có một con chung là cháu Nguyễn Thị Thùy L, sinh ngày 06/8/2000. Cháu L đã trưởng thành nên cháu L ở với ai là do cháu tự quyết định nên anh, chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Anh Q và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[3]. Về chi phí tố tụng: Anh Q nộp 3.000.000đ tiền tạm ứng chi phí tố tụng, số tiền chi phí giám định hết 3.000.000đ. Anh Q xin tự nguyện chịu toàn bộ số tiền này theo thỏa thuận tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Q tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 điều 39; khoản 2 Điều 149, Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 123 Luật hôn nhân và gia

đình; khoản 3 Điều 37 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Việt Q và chị Kiều Thanh T.

[2]. Về con chung: Không đặt ra xem xét.

[3]. Về tài sản chung, công nợ: không đặt ra việc giải quyết.

[4]. Về chi phí tố tụng: Anh Q tự nguyện chịu 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

[5]. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Q xin chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận anh Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000107 ngày 24/11/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ.

[6]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND thị trấn Phú X, huyện Phú X, thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Hương